BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: 827/TCT-CS *V/v chính sách thuế*	*Hà Nội, ngày 10 tháng 03 năm 2015*

Kính gửi:- Cục Thuế TP Hà Nội;
- Công ty TNHH ABB
(Đ/c: Km 9, Quốc lộ 1A, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội)

Tổng cục Thuế nhận được công văn số FI 51/2014 ngày 05/11/2014, công văn số FI 47/2014 ngày 03/10/2014 của Công ty TNHH ABB và công văn số 54030/CT-HTr ngày 21/10/2014 của Cục Thuế TP Hà Nội về chính sách thuế GTGT. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 5 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT như sau:

"1. Hàng hóa, dịch vụ được người nộp thuế tại Việt Nam cung cấp ở ngoài Việt Nam, trừ hoạt động vận tải quốc tế mà chặng vận chuyển có điểm đi và điểm đến ở nước ngoài;

Trường hợp cơ sở kinh doanh cung cấp dịch vụ (trừ các dịch vụ xuất khẩu) mà hoạt động cung cấp vừa diễn ra tại Việt Nam, vừa diễn ra ở ngoài Việt Nam thì dịch vụ này phải chịu thuế giá trị gia tăng đối với phần giá trị hợp đồng thực hiện tại Việt Nam, trừ trường hợp cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho hàng hóa nhập khẩu.

Ví dụ 6: Công ty A và Công ty B (là các doanh nghiệp Việt Nam) ký hợp đồng mua bán dầu nhờn. Công ty A mua dầu nhờn của các Công ty ở Sin-ga-po, sau đó bán cho Công ty B tại cảng biển Sin-ga-po thì Công ty A không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT đối với doanh thu bán dầu nhờn trên."

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế suất 0% như sau:

"1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.

Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hóa, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

a) Hàng hóa xuất khẩu bao gồm:

- Hàng hóa xuất khẩu ra nước ngoài, kể cả ủy thác xuất khẩu;

- Hàng hóa bán vào khu phi thuế quan theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; hàng bán cho cửa hàng miễn thuế;

- Hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam;

- Phụ tùng, vật tư thay thế để sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện, máy móc thiết bị cho bên nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam;...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hóa xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;

- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;

- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

Riêng đối với trường hợp hàng hóa bán mà điểm giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam, cơ sở kinh doanh (bên bán) phải có tài liệu chứng minh việc giao, nhận hàng hóa ở ngoài Việt Nam như: hợp đồng mua hàng hóa ký với bên bán hàng hóa ở nước ngoài; hợp đồng bán hàng hóa ký với bên mua hàng; chứng từ chứng minh hàng hóa được giao, nhận ở ngoài Việt Nam như: hóa đơn thương mại theo thông lệ quốc tế, vận đơn, phiếu đóng gói, giấy chứng nhận xuất xứ…; chứng từ thanh toán qua ngân hàng gồm: chứng từ qua ngân hàng của cơ sở kinh doanh thanh toán cho bên bán hàng hóa ở nước ngoài; chứng từ thanh toán qua ngân hàng của bên mua hàng hóa thanh toán cho cơ sở kinh doanh.

Ví dụ 48: Công ty A và Công ty B (là các doanh nghiệp Việt Nam) ký hợp đồng mua bán dầu nhờn. Công ty A mua dầu nhờn của các công ty ở Sin-ga-po, sau đó bán cho Công ty B tại cảng biển Sin-ga-po. Trường hợp Công ty A có: Hợp đồng mua dầu nhờn ký với các công ty ở Sin-ga-po, hợp đồng bán hàng giữa Công ty A và Công ty B; chứng từ chứng minh hàng hóa đã giao cho Công ty B tại cảng biển Sin-ga-po, chứng từ thanh toán tiền qua ngân hàng do Công ty A chuyển cho các công ty bán dầu nhờn ở Sin-ga-po, chứng từ thanh toán tiền qua ngân hàng do Công ty B thanh toán cho Công ty A thì doanh thu do Công ty A nhận được từ bán dầu nhờn cho Công ty B được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%."

Căn cứ quy định trên, theo nội dung trình bày kèm theo hồ sơ của Công ty TNHH ABB Việt Nam, Cục Thuế TP Hà Nội tại công văn nêu trên: trường hợp Công ty TNHH ABB Việt Nam ký với doanh nghiệp Việt Nam (Công ty CP Tập đoàn TOJI) hợp đồng cung cấp hàng hóa là thiết bị tụ điện được nhập khẩu từ nước ngoài, hàng hóa được giao theo điều kiện CIF Hải Phòng, giá trị hợp đồng là giá CIF Hải Phòng; trong hợp đồng quy định doanh nghiệp Việt Nam

(Công ty CP Tập đoàn TOJI) làm thủ tục hải quan để nhập khẩu lô hàng tại cảng Hải Phòng, nộp thuế nhập khẩu, thuế GTGT khâu nhập khẩu đối với giá trị hàng hóa (thiết bị tụ điện) ở khâu nhập khẩu. Nếu việc làm thủ tục nhập khẩu của doanh nghiệp Việt Nam (Công ty CP Tập đoàn TOJI) là phù hợp với quy định của pháp luật về hải quan thì Công ty TNHH ABB Việt Nam xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho doanh nghiệp Việt Nam (Công ty CP Tập đoàn TOJI), trên hóa đơn ghi doanh thu tính thuế giá trị gia tăng theo giá trị hợp đồng đã ký với doanh nghiệp Việt Nam (Công ty CP Tập đoàn TOJI), trị giá tính thuế hàng nhập khẩu theo tờ khai hải quan mà doanh nghiệp Việt Nam (Công ty CP Tập đoàn TOJI) đã tự kê khai, làm thủ tục nhập khẩu được giảm trừ trong doanh thu tính thuế giá trị gia tăng.

Công ty TNHH ABB Việt Nam chịu trách nhiệm về tính chính xác của việc kê khai trị giá tính thuế GTGT ở khâu nhập khẩu và hóa đơn đã lập.

Đề nghị Cục Thuế TP Hà Nội kiểm tra cụ thể hợp đồng mua bán hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH ABB Việt Nam để hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Đối với những hợp đồng mua bán hàng hóa nhập khẩu sau này, đề nghị Công ty TNHH ABB Việt Nam và khách hàng liên hệ với cơ quan hải quan để được hướng dẫn thực hiện cụ thể theo quy định của pháp luật về hải quan.

Tổng cục Thuế trả lời Cục Thuế TP Hà Nội và Công ty TNHH ABB được biết

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thứ trưởng Đỗ Hoàng Anh Tuấn (để b/cáo);
- Vụ PC, CST, TCHQ - BTC;
- Vụ PC - TCT;
- Lưu: VT, CS (3b).

Cao Anh Tuấn

VBPL-TS24.COM
www.TS24.com.vn